

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19/5/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Đoàn Ngọc Sửu.**

2. **Bà Nguyễn Thị Hoa.**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*

Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1995

HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn Kh, xã T, huyện T, Thái Bình

* *Bị đơn:* **Anh Trần Xuân Q**, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, Thái Bình

(*Chị L có đơn xin vắng mặt, anh Q vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 31/01/2020; tại bản tự khai ngày 05/02/2020 chị Nguyễn Thị Loan nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Trần Xuân Q ngày 23/02/2019 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến ngày 07/6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Q không quan tâm đến gia đình, chơi bời nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Trần Xuân Q.

* *Về con chung:* Chị và anh Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản và nợ:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Trần Xuân Q: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Q không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/3/2020 đối với ông Trần Văn C, sinh năm 1965 (là bố đẻ anh Trần Xuân Q) - trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, trình bày như sau: Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án số 13 ngày 05/02/2020 và thông báo về phiên họp việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác ông đã thông báo ngay cho anh Q. Chị L kết hôn với anh Trần Xuân Q ngày 23/02/2019 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình ông. Quá trình chung sống anh Q, chị L có phát sinh mâu thuẫn do thời gian tìm hiểu ngắn, chưa kỹ. Nay chị L xin ly hôn anh Q, anh Q gọi điện về cho gia đình và nói đồng ý ly hôn với chị L, tuy nhiên anh Q đi làm xa không đến Tòa án trực tiếp làm việc được nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh Q, chị L chưa có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn là anh Q, tuy đã nhận được thông báo của Tòa án về việc chị L xin ly hôn nhưng anh vẫn vắng mặt không trực tiếp đến Tòa án làm việc nên việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa nghiêm chỉnh. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Xuân Q; Về con chung chị L, anh Q không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản và nợ: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên tại phiên tòa ngày 05/5/2020 anh Q vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa ngày 19/5/2020, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị L, anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Trần Xuân Q ngày 23/02/2019 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến ngày 07/6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Q không quan tâm đến gia đình, chơi bời nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh Q đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến trực tiếp Tòa án để tham gia tố tụng và thông qua gia đình anh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu ly hôn của chị L. Tại biên bản xác minh ngày 04/3/2020 chính quyền địa phương xác định giữa chị L, anh Q có phát sinh mâu thuẫn nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy rằng chị L, anh Q đã sống ly thân từ tháng 6/2019 không quan tâm, hỏi han đến nhau, không có mối ràng buộc về kinh tế nên xác định tình cảm vợ chồng giữa chị L, anh Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh Q không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Xuân Q.

2. Về con chung: Chị L và anh Q không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008304 ngày 05/02/2020 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, anh Trần Xuân Q có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Hoàng Văn Thành